

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2025

### **THÔNG BÁO**

#### **Về việc Báo cáo tổng kết thực hiện đề án 33 giai đoạn 2018-2025 theo Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 968/NGCBQLGD-PTNGCB ngày 08/7/2025 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về việc đôn đốc lần 2 báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án 33 giai đoạn 2018-2025; đôn đốc Báo cáo năng lực, thực trạng và định hướng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, CBQL GDMN xây dựng nội dung Đề án giai đoạn 2026-2035.

Nhà trường đề nghị các đơn vị thực hiện báo cáo các nội dung theo Kế hoạch Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (có Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 kèm theo) cụ thể như sau:

**1. Giao phòng Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ sau:**

- Phụ lục 1 của Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 (có kế hoạch kèm theo) thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tại Phần IV. Kết quả công tác phối hợp với các địa phương để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

Thực hiện nội dung 4. Việc triển khai mô hình đào tạo, bồi dưỡng (trực tiếp, từ xã, trực tuyến, e-learning...)

+ Tại Mục VII. Đánh giá chung thực hiện báo cáo nội dung

1. Ưu điểm nổi bật (đối chiếu với mục tiêu của Đề án 33 và so với thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án 33 năm 2019).

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

+ Tại Mục VIII. Bài học kinh nghiệm

+ Tại Mục XIX. Kiến nghị đề xuất thực hiện báo cáo nội

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

2. Đối với Bộ GDĐT và các Bộ, ngành TW

3. Đối với địa phương

+ Tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## 2. Phòng TCCB-Công tác HSSV thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phụ lục 1 của Kế hoạch số 49/KH-BGDDĐT ngày 16/01/2025 (có kế hoạch kèm theo) thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thực hiện báo cáo:

+ Mục I. Tình hình chung

+ Mục II. Công tác chỉ đạo

1. Ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn

2. Công tác phối hợp

3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

+ Mục III. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên sư phạm

1. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch tại trường.

2. Kết quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện (tiêu chuẩn lựa chọn, số lượng, kết quả,...)

+ Mục V. Kết quả chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Báo cáo các nội dung sau: Việc củng cố, tăng cường nguồn nhân lực bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

+ Báo cáo số liệu: *tại mục 1, mục 3 phụ lục kèm theo Thông báo*).

### 3. Khoa Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông; Khoa Bồi dưỡng

- Phụ lục 1 của Kế hoạch số 49/KH-BGDDĐT ngày 16/01/2025 (có kế hoạch kèm theo) thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phần IV. Kết quả công tác phối hợp với các địa phương để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

Thực hiện các nội dung sau: khoa GDMN&GDPT báo cáo liên quan đến đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non; Khoa bồi dưỡng báo cáo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN).

1. Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

2. Công tác khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên mầm non của các địa phương, xác định đối tượng cần đào tạo ở từng trình độ (cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)

3. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thuộc nhiệm vụ giải pháp của đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (về mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, số lượng, chất lượng, đánh giá và các nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể).

#### 4. Phòng Hành chính – Quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau

- Phụ lục 1 của Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 (có kế hoạch kèm theo) thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Mục V. Kết quả chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Báo cáo các nội dung sau: Việc củng cố, tăng cường cơ sở vật chất về trung thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

#### 5. Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau

- Phụ lục 1 của Kế hoạch số 49/KH-BGDĐT ngày 16/01/2025 (có kế hoạch kèm theo) thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Mục VI. Kinh phí thực hiện Đề án 33 theo kế hoạch

Báo cáo các nội dung sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (từ năm 2019 – 2025).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (từ năm 2019-2025)

*(Tổng kinh phí được cấp và thực hiện theo biểu mẫu đính kèm tại mục 2, phụ lục kèm theo Thông báo)*

#### 6. Thời gian hoàn thành các nội dung

- Các đơn vị hoàn thành các nội dung đã được giao về phòng Đào tạo qua đồng chí Phạm Thị Duyên **trước ngày 14/7/2025**.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị, các nhân liên quan nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (báo cáo)
- Các đơn vị thuộc trường (thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**

**PHỤ LỤC**  
**THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/QĐ-TTG**  
**NGÀY 08/01/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
**(Tính đến tháng 5/2025)**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày tháng 7 năm 2025*  
*của Trường Cao đẳng Sơn La)*

**1. Kết quả hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án 33**

| STT | Văn bản hướng dẫn chỉ đạo               |          | Cơ quan ban hành | Về việc | Năm ban hành |
|-----|-----------------------------------------|----------|------------------|---------|--------------|
|     | Loại văn bản (quyết định, công văn,...) | Số lượng |                  |         |              |
|     |                                         |          |                  |         |              |
|     |                                         |          |                  |         |              |

Ghi chú: P.TC-HSSV báo cáo

**2. Kinh phí cho việc thực hiện Đề án 33**

| Năm                     | Kinh phí thực hiện Đề án 33 |                            |
|-------------------------|-----------------------------|----------------------------|
|                         | Từ nguồn ngân sách nhà nước | Từ các nguồn hợp pháp khác |
| 2019                    |                             |                            |
| 2020                    |                             |                            |
| 2021                    |                             |                            |
| 2022                    |                             |                            |
| 2024                    |                             |                            |
| 2025                    |                             |                            |
| <b>Tổng số kinh phí</b> |                             |                            |

Ghi chú: P.KHTC báo cáo

**3. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án 33**

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                   | Số lượng | Tỷ lệ % | Tỷ lệ % so với năm 2018 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|-------------------------|
| 1  | Số giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ theo quy định, trong đó 40% giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, 30% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ |          |         |                         |
| 2  | Số giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin                                                                                                          |          |         |                         |

Ghi chú: P.TC-HSSV báo cáo